SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai; Thời gian ký: 18/10/2024 08:45:39 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40 /2024/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 17 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu";

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 157/TTr - SVHTT ngày 27 tháng 9 năm 2024 và tại Tờ trình số 162/TTr - SVHTT ngày 11 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình tỉnh; Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Lào Cai; Đài PT - TH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 40 /2024/QĐ-UBND ngày 17 / 10 /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Quy định).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình; thôn, bản (gọi chung là thôn), tổ dân phố; xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, Tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này. Gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" khi đạt 100% các tiêu chuẩn theo Phụ lục I.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa" thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này. Thôn, tổ dân phố được công nhận danh hiệu "Thôn, Tổ dân phố văn hóa" khi đạt 100% các tiêu chuẩn theo Phụ lục II.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này. Xã, phường, thị trấn được công nhận danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" khi đạt 100% tiêu chuẩn theo Phụ lục III.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và công tác gia đình các cấp; các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung có liên quan trong quá trình xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu".

2. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

b) Chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn việc áp dụng tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" tại địa phương và cơ sở.

d) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên các phương tiện thông tin đại chúng để toàn thể Nhân dân được tiếp cận thông tin.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" tại địa phương.

b) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa" thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo kết quả thực hiện Quy định này về Sở Văn hoá và Thể thao theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Tổ chức triển khai thực hiện xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xét tặng danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" đảm bảo tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

b) Thực hiện công tác thống kê số liệu, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố theo quy định.

Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ảnh bằng văn bản về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

PHỤ LỤC I
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU "GIA ĐÌNH VĂN HÓA"
(Ban hành kèm theo Quyết định số 40 /2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.	1.1. Các thành viên trong gia đình chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	Đạt
		1.2. Các thành viên gia đình thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, các quy định của địa phương và quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư.	Đạt
		1.3. Hộ gia đình chấp hành tốt các quy định về thu gom, xử lý rác thải; bảo vệ môi trường.	Đạt
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.	Gia đình và thành viên thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.	Đạt
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy.	3.1. Gia đình và thành viên gia đình tích cực tham gia các mô hình Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy do địa phương phát động.	Đạt
		3.2. Đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định.	Đạt
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường.	Không có hoạt động sử dụng âm thanh có độ ồn vượt quá quy định; không tổ chức ca hát, các hoạt động đông người nằm trong khung giờ trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.	Đạt
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương.	1.1. Tích cực tham gia bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống; bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh… của địa phương.	Đạt
		1.2. Không có hành vi vi phạm việc bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường *(Lấn chiếm đất đai, xâm phạm di tích, huỷ hoại các công trình...)*	Đạt

phương	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập.	Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập.	Đạt
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú.	3.1. Hưởng ứng các phong trào do địa phương phát động.	Đạt
		3.2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do thôn, tổ dân phố tổ chức.	Đạt
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	4.1. Hộ gia đình và thành viên tích cực tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	Đạt
		4.2. Các thành viên gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao ở khu dân cư.	Đạt
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.	Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.	Đạt
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.	Trẻ em trong gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường, không có trẻ em bỏ học.	Đạt
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng	1. Thực hiện tốt Bộ Tiêu chí ứng xử trong gia đình.	1.1. Các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.	Đạt
		1.2. Thực hiện tốt Bộ Tiêu chí ứng xử trong gia đình và phong trào "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo".	Đạt
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình.	2.1. Thực hiện tốt Luật Hôn nhân và gia đình.	Đạt
		2.2. Không vi phạm chính sách về dân số.	Đạt
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới.	3.1. Gia đình không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức. Vợ chồng bình đẳng, thương yêu, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan.	Đạt
		3.2. Không vi phạm quy định của pháp luật về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới trong gia đình và	Đạt

		cộng đồng.	
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh.	Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước (các loại hình tương tự) hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	Đạt
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.	Hộ gia đình và thành viên tích cực tham gia tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi gặp khó khăn, hoạn nạn.	Đạt

PHỤ LỤC II

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU "THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA"

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động có việc làm và thu nhập ổn định đạt từ 70%.	Đạt
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo.	Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung của xã, phường, thị trấn *(tại thời điểm bình xét).*	Đạt
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương.	Phát triển ngành nghề truyền thống (nếu có) hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương.	Đạt
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	Trên 90% hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	Đạt
II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố	Nhà văn hóa - khu thể thao được duy tu, tôn tạo; Có trang thiết bị hoạt động phù hợp, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao ở địa phương.	Đạt
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.	Đạt
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh.	Duy trì tổ chức thường xuyên phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho người già, trẻ em.	Đạt
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc	100% hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.	Đạt

	cưới, việc tang, lễ hội		
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.	5.1. 90% các vụ bạo lực gia đình, mâu thuẫn, bất hòa ở cộng đồng được tổ chức hòa giải thành công.	Đạt
		5.2. Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.	Đạt
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	6.1. Di sản văn hóa trên địa bàn thôn, tổ dân phố được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá (nếu có).	Đạt
		6.2. Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	Đạt
III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Hoạt động sản xuất, kinh doanh phải đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	Đạt
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương	2.1. Các cơ sở dịch vụ mai táng thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc tang (nếu có).	Đạt
		2.2. Hộ gia đình thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương.	Đạt
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	100% các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn, tổ dân phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ (*Có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng; Niêm yết nội quy hoạt động tại điểm vui chơi công cộng).*	Đạt
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh	4.1. Trên 70% hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ)	Đạt
		4.2. Không có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng chống dịch bệnh.	Đạt
IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách,	1. Tích cực tham gia tuyên truyên, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ	100% hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định	Đạt

pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương	trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	của địa phương.	
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương	Triển khai Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.	Đạt
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả	3.1. Các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố hoạt động hiệu quả.	Đạt
		3.2. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.	Đạt
		3.3. Có quy ước, hương ước của thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Đạt
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa	Trên 80% hộ gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hoá.	Đạt
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới	5.1. Thực hiện tốt Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật Người cao tuổi; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bình đẳng giới và chính sách dân số.	Đạt
		5.2. Không có trường hợp bị xử lý vi phạm hành chính trở lên về bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.	Đạt
		5.3. Trên địa bàn thôn, tổ có xây dựng Câu lạc bộ, nhóm phòng, chống bạo lực gia đình.	Đạt
V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng	1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động	Thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước về công tác nhân đạo, từ thiện; đền ơn đáp nghĩa, khuyến học, khuyến tài và các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương, địa phương phát động.	Đạt
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công với cách mạng, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh	2.1. 100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm, giúp đỡ.	Đạt
		2.2. Có các hoạt động chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công với cách	Đạt

	khó khăn	mạng, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.	
	3. Triển khai hiệu quả các mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập" và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	Triển khai hiệu quả phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập", "Công dân học tập".	Đạt

PHỤ LỤC III

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU "XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU"

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40 /2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Quy định chi tiết tiêu chuẩn	Đánh giá
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác	1.1. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	Đạt
		1.2. Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự".	Đạt
	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội	2.1. Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm.	Đạt
		2.2. Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động, tạo việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.	Đạt
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương	3.1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ.	Đạt
		3.2. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của cấp trên về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.	Đạt
II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước	Thu nhập bình quân đầu người cao hơn thu nhập bình quân đầu người của huyện, thị xã, thành phố *(tại thời điểm bình xét)*	Đạt
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương	Tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn so với mức trung bình của huyện, thị xã, thành phố *(tại thời điểm bình xét).*	Đạt
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	3.1. Có hệ thống đường điện đảm bảo an toàn theo quy định.	Đạt
		3.2. Trên 95% hộ gia đình được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	Đạt
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế	4.1. 100% công trình công cộng, trường học, trạm y tế được quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên.	Đạt
		4.2. Xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt
		4.3. Đạt 100% phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi; đạt chuẩn phổ	Đạt

		cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	
III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố trên địa bàn đạt danh hiệu văn hóa bằng hoặc cao hơn tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hoá của huyện, thị xã, thành phố *(năm liền kề trước năm công nhận).*	Đạt
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	2.1. Có Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã, phường, thị trấn; được lắp đặt thiết bị thể dục - thể thao ngoài trời; có điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, thường xuyên, hiệu quả.	Đạt
		2.2. 100% thôn, tổ dân phố có Nhà văn hoá - khu thể thao phù hợp với quy mô dân số cư trú/thôn, tổ dân phố, được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả; Được trang bị dụng cụ luyện tập văn nghệ - thể thao phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.	Đạt
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	100% hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.	Đạt
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	4.1. Di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh trên địa bàn xã, phường, thị trấn (nếu có) được bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.	Đạt
		4.2. Người dân tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao; có hình thức bảo tồn và phát huy giá trị của các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	Đạt
IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ	Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương về phòng cháy, chữa cháy; Có phát động phong trào thi đua xây dựng khu dân cư "An toàn về phòng cháy, chữa cháy".	Đạt
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương	2.1. Quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật.	Đạt
		2.2. Hoạt động mai táng, hoả táng văn minh, tiết kiệm tối đa quỹ đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu về môi	Đạt

		trường và cảnh quan xung quanh.	
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.	Đạt
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	4.1. Tổ chức trồng cây xanh tại các khu vui chơi, khu công cộng và các tuyến đường, đảm bảo tầm nhìn thông thoáng, an toàn; thực hiện phong trào sáng - xanh - sạch - đẹp.	Đạt
		4.2. Tổ chức thu gom, xử lý rác thải đúng quy định; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.	Đạt
V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	100% hộ gia đình được phổ biến và thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	Đạt
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	Đạt
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương	3.1. 100% thôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng dân cư.	Đạt
		3.2. Không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật.	Đạt
		3.3. Nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương; tổ chức tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.	Đạt
	4. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	4.1. Triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Đạt
		4.2. Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Đạt